

I- Bài tập về đọc hiểu

Đôi cánh của Ngựa Trắng

Trên đồng cỏ xanh mênh mông, Ngựa Trắng sống no đủ trong tình yêu thương và sự chở che của mẹ. Hễ chạy xa vài bước, Ngựa Trắng lại nghe mẹ dặn: “Con phải ở cạnh mẹ đây, đừng rời xa vú mẹ!”

Thấy Ngựa Trắng suốt ngày quấn quanh bên mẹ “gọi dạ bảo vâng”, Đại Bàng bật cười. Tuy chỉ là một chú chim non nhưng sải cánh Đại Bàng đã khá vững vàng. Mỗi lúc chú liệng vòng, cánh không động đậy, khễ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng loang loáng trên đồng cỏ. Ngựa Trắng mê quá, cứ ước ao làm sao bay được như Đại Bàng.

- Làm thế nào mà anh Đại Bàng bay được thế?

- Từ cao lao xuống, xòe cánh ra mà lượn. Từ thấp vút lên, vỗ cánh, vỗ cánh.

- Nhưng em không có cánh?

- Phải đi tìm! Cứ ở cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh! Muốn đi thì hãy theo anh.

Ngựa Trắng thích quá chạy theo Đại Bàng. Thoáng một cái đã xa lắm... Chao ôi, chưa thấy “đôi cánh” nào cả nhưng đã gặp biết bao nhiêu cảnh lạ. Bỗng có tiếng “hú...ú...ú” rống lên, Sói Xám đang lao đến. Ngựa Trắng sợ quá, hí to gọi mẹ. Đúng lúc Sói định vồ Ngựa Trắng thì Đại Bàng từ trên cao lao xuống bổ một nhát như trời giáng xuống giữa trán Sói, khiến Sói hoảng hồn chạy mất. Ngựa Trắng khóc gọi mẹ. Đại Bàng vỗ nhẹ cánh lên lưng Ngựa, an ủi:

- Em đừng khóc! Nào, về với mẹ đi!

- Em không nhớ đường đâu!

- Có anh dẫn đường.

- Nhưng anh bay, mà em thì không có cánh!

Đại Bàng cười, chỉ vào chân Ngựa:

- Cánh của em đây chứ đâu! Hãy phi nước đại, em sẽ “bay” như anh!

Đại Bàng sải cánh, Ngựa Trắng chồm lên, lao mạnh và thấy mình bay như Đại Bàng. Tiếng hí của Ngựa Trắng vang xa, mạnh mẽ đến nỗi Sói nghe thấy cũng phải lùi vào hang.

(Theo Thy Ngọc)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Lúc đầu, Ngựa Trắng là một cậu bé như thế nào?

a- Sống quấn quanh bên mẹ, trong sự chở che của mẹ

b- Rất nghịch ngợm, hay rời mẹ chạy đi chơi xa

c- Không ngoan ngoãn, ít khi vâng lời mẹ

Câu 2. Ngựa Trắng ước ao điều gì?

a- Luôn luôn ở bên mẹ

b- Bay được như Đại Bàng

c- Được biết nhiều cảnh lạ

Câu 3. Hành động nào cho thấy rõ nhất tính cách vững vàng, dũng cảm của Đại Bàng?

a- Sải cánh bay liệng ở trên cao

b- Dẫn Ngựa Trắng đi tìm “đôi cánh”

c- Lao xuống bổ một nhát vào trán Sói để cứu Ngựa Trắng

Câu 4. Vì sao Ngựa Trắng thấy mình “bay như Đại Bàng”?

a- Vì đã dũng cảm, nỗ lực phi nước đại

- b- Vì đã tìm được cánh cho mình
- c- Vì được Đại Bàng dạy cho biết bay

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây (gạch dưới chữ viết đúng chính tả đã chọn)

(Rùng /Dùng / Giùng) cây im lặng quá. Một tiếng lá (roi/ doi/ giời) lúc nào (cùng / cũng) có (thể / thể) khiến người ta (rật/ dật / giật) mình. Lạ quá, chim chóc (chẳng/ chẳng) nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? (Ró/ Dó/ Gió) cũng bắt đầu (thối / thối) rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ dực/ giực) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ (tỏa / tỏa) lên, (phủ / phủ) mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan (rần/ dân/ giần) theo hơi ấm mặt trời. Phút yên (tĩnh/ tĩnh) của (rùng/dùng/ giùng) ban mai dần dần biến đi.

(Theo Đoàn Giỏi)

Câu 2.

a) Gạch dưới những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

(1) Tùng! Tùng! Tùng! (2) Đây là tiếng trống của trường tôi đây! (3) Anh chàng trống trường tôi được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường. (4) Thân trống tròn trùng trục như cái chum sơn đỏ. (5) Bụng trống phình ra. (6) Tang trống được ghép bằng những mảnh gỗ rắn chắc. (7) Hai mặt trống được bịt kín bằng hai miếng da trâu to. (8) Mặt trống phẳng phiu nhẵn bóng.

b) Chọn 3 câu kể Ai thế nào? ở bài tập a và điền vào bảng sau:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số...
Câu số...
Câu số...

Câu 3. a) Nối từng câu ở cột trái với nhận xét về cấu tạo của vị ngữ ở cột phải cho thích hợp:

a) Mặt trăng lấp ló sau đám mây		(1) Vị ngữ do tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành
b) Nước chảy cuồn cuộn		(2) Vị ngữ do động từ hoặc cụm động từ tạo thành
c) Những bông hoa gạo đỏ rừng rực như những ngọn lửa		

d) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh	
---------------------------------------	--

b) Điền tiếp vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn miêu tả chú gà trống:

(1) Chú gà trống nhà em

(2) Đầu chú.....

(3) Bộ lông.....

(4) Đôi chân của chú.....

Câu 4. Dựa vào gợi ý, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát mà em thích (Viết dàn ý ra vở nháp)

Gợi ý:

a) Mở bài: (Giới thiệu) Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ?....

b) Thân bài

- Tả bao quát: Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?

- Tả chi tiết từng bộ phận: Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì? Cành lá có điểm gì nổi bật? Quả cây (nếu có) thế nào?

- Tả một số sự vật khác (VD: nắng, gió, chim chóc...) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây....

c) Kết bài: Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây

Đáp án:

Phần I

1. a
2. b
3. c
- (4). a

Phần II

Câu 1. Giải đáp

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc nào cũng có thể khiến người ta giật mình. Lại quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vẫn có tiếng chim ở một nơi xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? Gió cũng bắt đầu thổi rào rào theo với khối mặt trời còn đang tuôn ánh sáng vàng (rực/ rực/ giục) xuống mặt đất. Một làn hơi nhẹ nhẹ tỏa lên, phủ mờ những bụi cây cúc áo, rồi nhẹ nhẹ tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Câu 2.

- a) Gạch dưới các câu: (3) ; (4) ; (5) ; (6) ;(7) ; (8)
- b) VD:

Câu	Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Câu số (3)	Anh chàng trồng trường tôi	được đặt trên một cái giá chắc chắn trước cửa văn phòng nhà trường
Câu số (4)	Thân trồng	tròn trĩnh trục như cái chum sơn đỏ
Câu số (5)	Bụng trồng	phình ra

Câu 3.

- a) Nói (a), (c) , (d)-(1) (b)- (2)
- b) VD:

- (1) thật ra đáng một chú gà trống đẹp
- (2) có chiếc mào cờ đỏ rực
- (3) đỏ tía óng mượt với chùm lông đuôi đen ánh vòng lên
- (4) cao, to, trông thật khỏe và chắc chắn với cựa và những móng nhọn

Câu 4. Tham khảo (dàn ý bài văn miêu tả cây bàng)

a) Mở bài:

Giới thiệu: cây bàng được trồng ở góc sân trường; cây trồng khá lâu năm, nay tỏa bóng mát rượi...

b) Thân bài

- Tả bao quát: Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét ; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.
- Tả chi tiết từng bộ phận:

+ Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây xù ra những cái bướu lớn.

+ Cành đan ngang, xòe rộng như những nan sắt của một chiếc ô khổng lồ lợp bằng lá xanh tốt

+ Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỏ, lấp ló sau những chiếc lá...

- Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây...

c) Kết bài

Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn.